

PHỤ LỤC 23

NỘI DUNG PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỎ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm 201...

QUYẾT ĐỊNH CỦA.....(tên cơ quan phê duyệt).....

về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng...(tên dự án).....

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI PHÊ DUYỆT

Căn cứ.....của.....quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy.....;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số.....; Các văn bản pháp lý khác có liên quan.....;

Xét đề nghị của.... tại Tờ trình số.... ngày....tháng....năm... về việc phê duyệt Dự án đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ lộ thiên..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Mục tiêu đầu tư.
4. Tên tổ chức lập Dự án, tên Chủ nhiệm dự án:
5. Tên tổ chức (hoặc cá nhân) lập Thiết kế cơ sở:
6. Địa điểm xây dựng:
7. Loại, cấp công trình (ghi loại, cấp công trình chính của dự án):
8. Số bước thiết kế:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở)

- 9.1. Biên giới và trữ lượng khai trường
- 9.2. Công suất thiết kế và tuổi thọ dự án
- 9.3. Mở vỉa
- 9.4. Chuẩn bị khai trường và trình tự khai thác
- 9.5. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác và đồng bộ dây chuyền thiết bị (đối với mỏ lộ thiên)
- 9.6. Hệ thống khai thác; công nghệ khai thác và đào chống lò; đồng bộ dây chuyền thiết bị (đối với mỏ hầm lò)
- 9.7. Công tác vận tải đất đá và khoáng sản (trong hầm lò/ trên mặt bằng mỏ)
- 9.8. Tổ hợp công nghệ trên mặt bằng mỏ (đối với mỏ hầm lò)
- 9.9. Công tác đổ thải đất đá và chứa khoáng sản nguyên khai
- 9.10. Thông gió mỏ hầm lò
- 9.11. Công tác tháo khô, thoát nước mỏ
- 9.12. Chèn lấp hầm lò (đối với mỏ hầm lò)
- 9.13. Chế biến khoáng sản (nếu có)
- 9.14. Cung cấp điện và trang bị điện; cung cấp khí nén (đối với mỏ hầm lò)
- 9.15. Thông tin liên lạc và tự động hóa
- 9.16. Cung cấp nước và thải nước
- 9.17. Kiến trúc và xây dựng
- 9.18. Tổng mặt bằng
- 9.19. Kỹ thuật an toàn
- 9.20. Một số chỉ tiêu công nghệ chính: Tồn thất tài nguyên khoáng sản trong quá trình khai thác; tỷ lệ thu hồi sản phẩm qua chế biến; tiêu hao năng lượng; năng suất lao động; tổng số lao động cho dự án; tiêu hao nguyên vật liệu chính (thuốc nổ, gỗ chống lò, thuốc tuyển...)
10. Tổng diện tích sử dụng đất:..... ha.
 Trong đó:
 - Diện tích khai trường:..... ha.
 - Diện tích mặt bằng sản công nghiệp:..... ha.
 - Diện tích bãi thải (nếu có): ha.
 - Diện tích cho các công trình khác:..... ha.
11. Công tác bảo vệ môi trường.
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Liệt kê đồng bộ thiết bị chính, các hạng mục công trình xây dựng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản của mỏ.

14. Tổng mức đầu tư của Dự án

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư (nêu rõ dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án):

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Phương thức thực hiện dự án:

19. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

20. Các nội dung khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành Quyết định./.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan liên quan;
-
- Lưu:.....

Nguồn: Thông tư 26/2016/TT-BCT